BÁO CÁO CẬP NHẬT NGÀNH THÉP
Củng cố vị thế nhờ lực đỡ từ chính sách và đầu tư công

Kính gửi Quý khách hàng,

Ngành thép giữ vai trò then chốt trong nền kinh tế, là vật liệu cơ bản phục vụ cho hầu hết các lĩnh vực như xây dựng, hạ tầng, cơ khí chế tạo và năng lượng. Dù chịu áp lực từ xu hướng dư cung toàn cầu và các chính sách bảo hộ thương mại ở một số quốc gia, ngành thép Việt Nam vẫn duy trì được sự ổn định nhờ nền tảng vĩ mô vững chắc cùng nhu cầu nội địa phục hồi tích cực từ đầu tư công và phát triển hạ tầng. Nhờ đó, các doanh nghiệp thép Việt Nam có cơ sở để phục hồi sản xuất, cải thiện biên lợi nhuận, tạo nền tảng cho triển vọng tăng trưởng bền vững trong thời gian tới. Agriseco Research kính gửi Quý khách hàng báo cáo cập nhật ngành thép các tháng cuối năm 2025-2026 và cơ hội đầu tư tiềm năng.

Kính chúc Quý khách đầu tư hiệu quả !

I. Cập nhật ngành thép

1. Diễn biến ngành thép thế giới: Dư cung toàn cầu tiếp tục kéo dài

+ Theo Hiệp hội thép thế giới, tổng nguồn cung thép trong 9 tháng năm 2025 đạt 1.373,8 triệu tấn, giảm 1,6% svck trong đó Trung Quốc (chiếm gần 55% nguồn cung thế giới) giảm 2,9% svck nhờ Chính phủ Trung Quốc siết chặt công suất để giảm dư thừa và đáp ứng mục tiêu "xanh hóa" sản xuất, trong khi nhu cầu trong nước yếu vì bất động sản và hạ tầng chững lại. Thêm vào đó, biên lợi nhuận giảm và áp lực thuế quốc tế khiến nhiều nhà máy cắt giảm sản lượng.

Sản lượng sản xuất thép lũy kế 9T.2025 của 10 quốc gia sản xuất thép lớn nhất thế giới

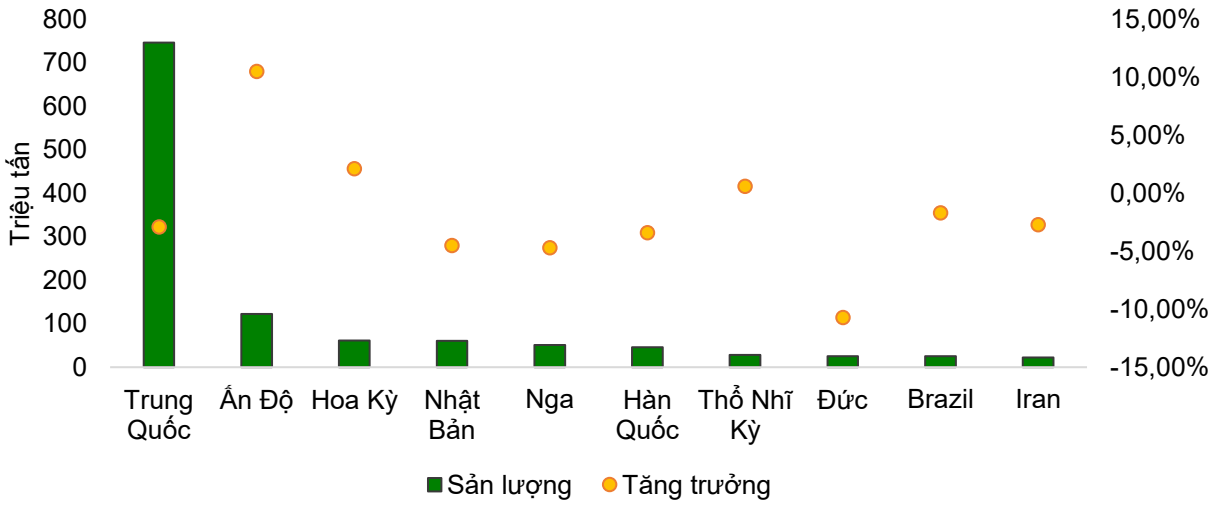

Nguồn: World Steel, Agriseco Research tổng hợp

+ Theo OECD, từ năm 2025–2027, công suất sản xuất thép toàn cầu dự kiến tăng thêm 165 triệu tấn (tương đương 6,7% so với hiện tại), chủ yếu đến từ châu Á, đặc biệt là Trung Quốc và Ấn Độ. Trong khi đó, nhu cầu thép toàn cầu tăng chậm, chỉ khoảng 0,7%/năm đến 2030, khiến tình trạng dư thừa nguồn cung ngày càng nghiêm trọng. Tỷ lệ sử dụng công suất có thể giảm xuống quanh 70%, gây áp lực lên giá thép và lợi nhuận ngành, vốn đã suy yếu mạnh từ sau đỉnh năm 2021.

+ Các biện pháp phòng vệ thương mại với thép trên toàn cầu gia tăng mạnh do dư cung và xuất khẩu giá rẻ từ châu Á, đặc biệt là Trung Quốc. EU đề xuất siết hạn ngạch nhập khẩu, tăng thuế ngoài hạn ngạch lên 50%, Mỹ áp thuế 50% theo Đạo luật Section 232 từ ngày 04/6/2025, trong khi Anh và nhiều nước Mỹ Latinh mở rộng biện pháp chống bán phá giá, chống trợ cấp.

Xu hướng chung là các nước tăng cường bảo hộ ngành thép nội địa nhằm đối phó với áp lực dư thừa công suất toàn cầu

Ngành thép Trung Quốc: Thúc đẩy giảm công suất và đa dạng xuất khẩu

+ Trung Quốc lên kế hoạch cắt giảm sản lượng thép trong giai đoạn 2025 -2026; siết chặt các quy định đối với các nhà sản xuất thép và thúc đẩy sản xuất thép giá trị gia tăng

Sản lượng sản xuất thép Trung Quốc

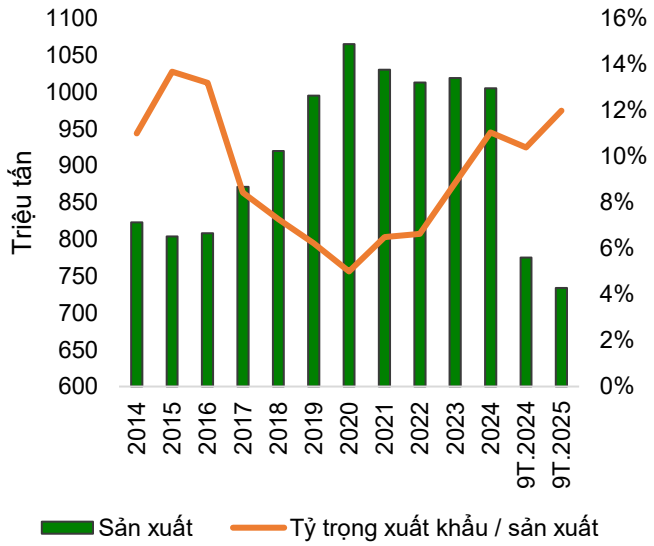

Sản lượng xuất khẩu thép (triệu tấn) của Trung Quốc liên tục từ năm 2020

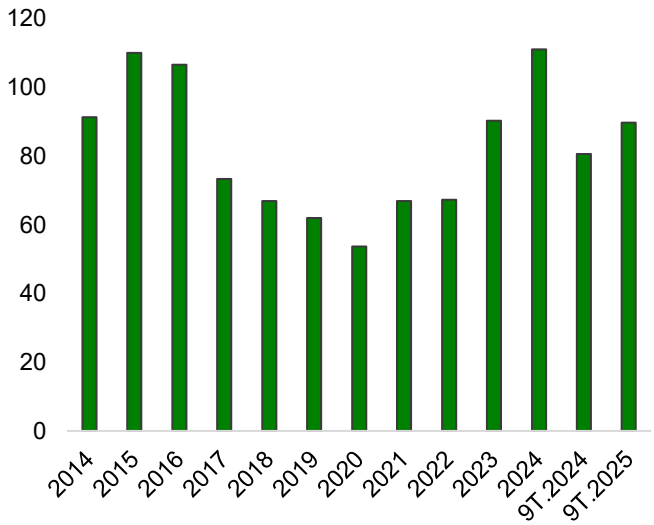

Nguồn: World Steel, CISA, Agriseco Research tổng hợp

Với nhu cầu nội địa yếu do thị trường Bất động sản, Trung Quốc đang tiếp tục đẩy mạnh và đa dạng hoá thị trường xuất khẩu. Tính đến tháng 9 năm 2025, Trung Quốc xuất khẩu 87,95 triệu tấn thép (+9,2% svck) bất chấp các lệnh chống bán phá giá từ thế giới

Hiện Trung Quốc đang chuyển hướng mạnh sang xuất khẩu các sản phẩm thép có giá trị gia tăng cao để tránh các rào cản thuế quan

2. Ngành thép Việt Nam

Trong 9T.2025, sản lượng tiêu thụ phân hoá giữa kênh xuất khẩu và nội địa, trong đó:

+ Tiêu thụ nội địa được hỗ trợ bởi nhu cầu từ thị trường Bất động sản hồi phục và giải ngân đầu tư công tăng cùng với hiệu quả chính sách áp thuế CBPG đối với thép HRC (chính thức từ 6/7/2025) và tôn mạ từ Trung Quốc (chính thức từ 14/8/2025)

+ Ngược lại, kênh xuất khẩu gặp nhiều khó khăn do làn sóng bảo hộ thương mại từ các thị trường chính như EU, Mỹ

Tăng trưởng tiêu thụ phân hoá kênh nội địa và xuất khẩu 9T.2025

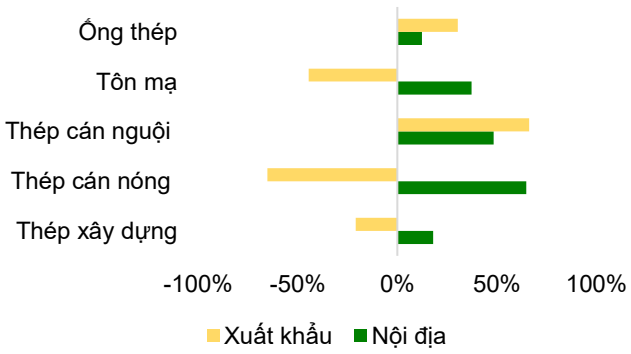

Nhu cầu thép chia theo ngành

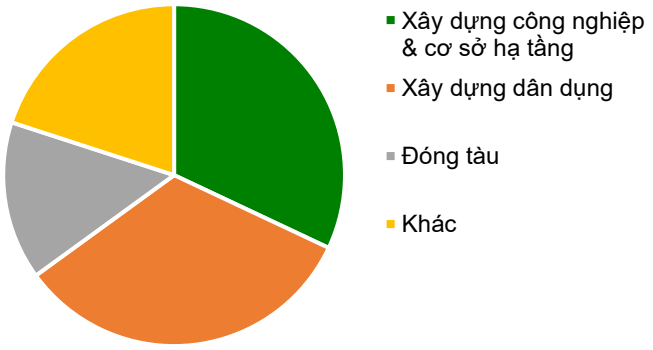

Nguồn: VSA, Agriseco Research tổng hợp

Thị trường nội địa: Tổng sản lượng tiêu thụ nội địa 9 tháng năm 2025 các loại thép đạt hơn 19,5 triệu tấn, tăng 27% svck, trong đó hầu hết các mặt hàng đều tăng trưởng nhờ:

+ Tính đến hết tháng 9 năm 2025, giải ngân đầu tư công cả nước ước đạt hơn 440 nghìn tỷ đồng, cao hơn 43% svck đạt khoảng 50% kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao

+ Theo Bộ xây dựng, số dự án đủ điều kiện kinh doanh trong quý 2 đạt 87 dự án, tương đương quy mô 20.893 căn, tăng 47,4% svck và tăng 19% so với quý trước. Tăng trưởng ngành xây dựng trong 6 tháng đầu năm đạt mức cao, 9,72%.

Tăng trưởng ngành xây dựng 6 tháng đầu năm 2025

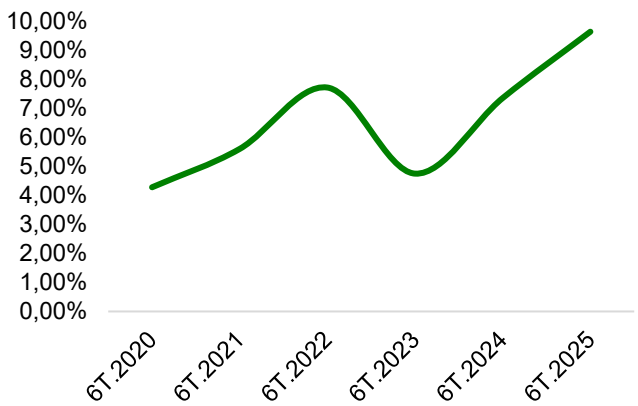

Tình hình giải ngân đầu tư công

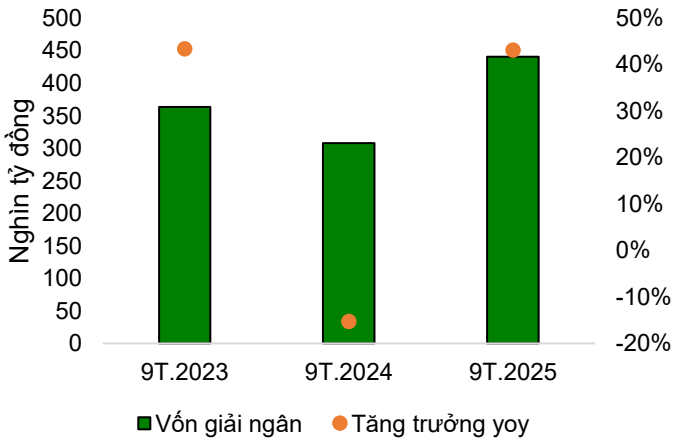

Nguồn: Bộ Xây dựng, Bộ tài chính, Agriseco Research tổng hợp

Ngược lại, xuất khẩu tăng trưởng âm do làn sóng bảo hộ ngành thép trên toàn thế giới:

Trong 9 tháng đầu năm 2025, xuất khẩu sắt thép các loại giảm 28,26% svck, đạt gần 5.173 triệu USD trong đó: xuất khẩu sang Mỹ giảm 62% về giá trị, chỉ còn 442 triệu USD khi mức thuế nhập khẩu thép vào Mỹ theo Đạo luật 232 đã lên 50% và thuế chống bán phá giá là 40-88% với thép chống ăn mòn (CORE).

Tại châu Âu, EC áp thuế 12,1% với HRC Việt Nam (riêng HPG có mức 0%), đang đề xuất giảm gần một nửa hạn ngạch nhập khẩu và kéo theo nguy cơ chịu thêm thuế lên tới 50% nếu vượt quota từ năm 2026 để bảo vệ ngành công nghiệp trong nước. Cùng lúc, Thổ Nhĩ Kỳ, Canada và Mexico mở rộng điều tra, với hơn 10 vụ kiện mới chỉ trong 8 tháng – cao nhất ba năm qua

Tăng trưởng giá trị xuất khẩu so với cùng kỳ theo tháng

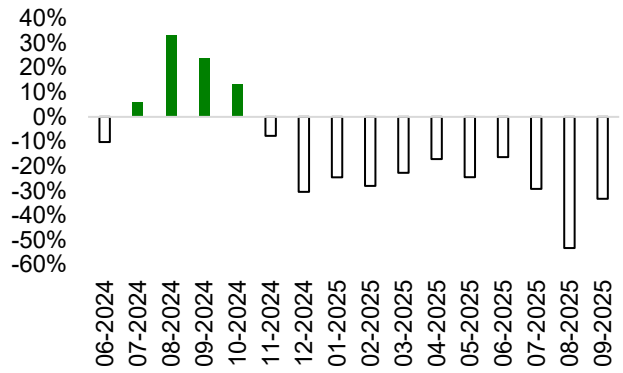

Giá trị xuất khẩu sang Mỹ giảm mạnh

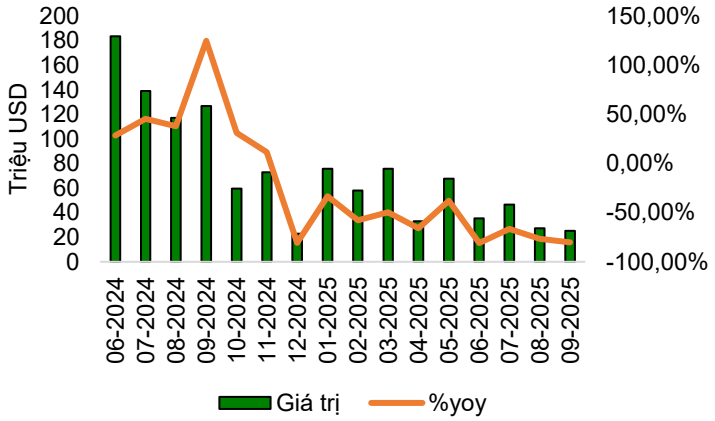

Nguồn: VSA, Tổng cục Hải quan, Agriseco Research tổng hợp

Trước sức ép từ các thị trường truyền thống, các doanh nghiệp tôn mạ như Hoa Sen và Nam Kim đã chủ động dừng hoàn toàn xuất khẩu sang Mỹ từ quý IV/2024, đồng thời các doanh nghiệp đã tái cơ cấu chiến lược hướng sang các thị trường ASEAN – nơi có nhu cầu tăng trưởng ổn định, rào cản kỹ thuật thấp hơn, và ưu thế logistics giúp tối ưu chi phí vận chuyển

Tăng trưởng giá trị xuất khẩu tại một số nước ASEAN

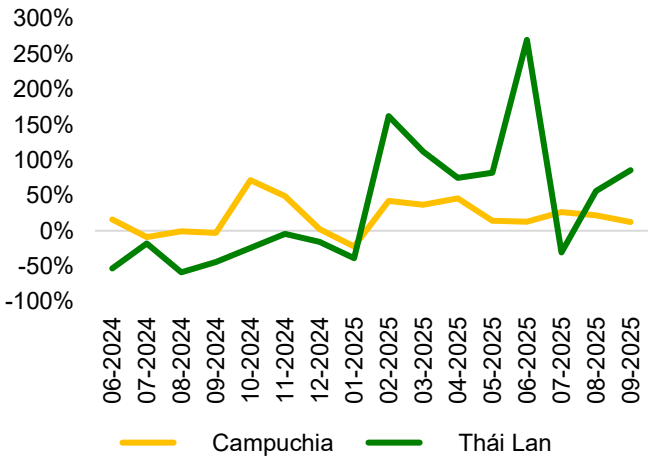

Tăng trưởng tại các thị trường chinh 9 tháng đầu năm 2024 hầu hết giảm mạnh

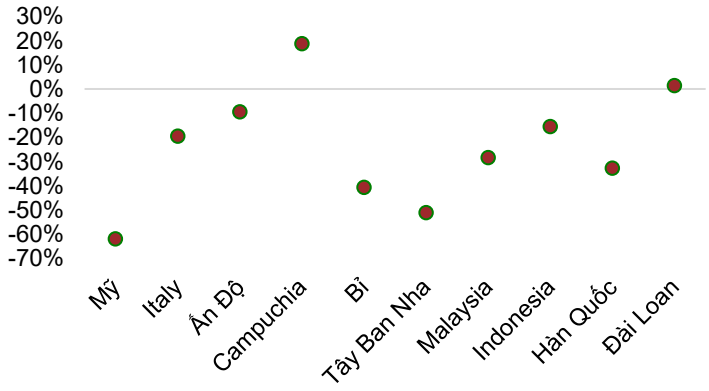

Nguồn: VSA, Agriseco Research tổng hợp

Sản lượng tiêu thụ nội địa (tấn)

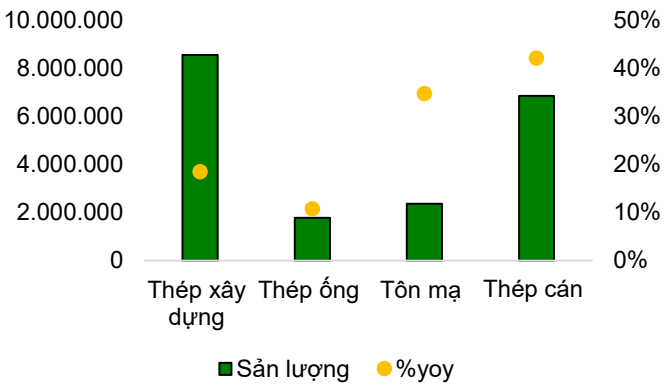

Sản lượng xuất khẩu (tấn)

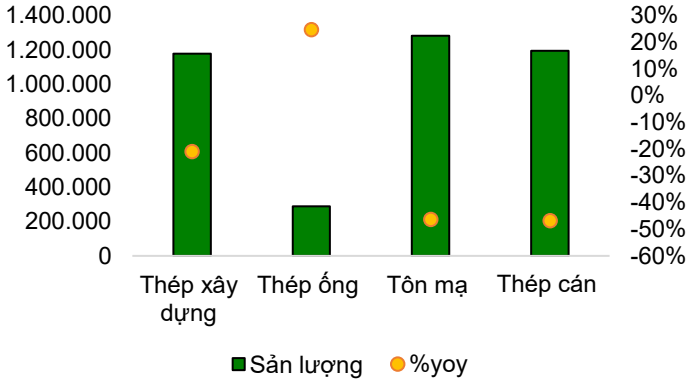

Nguồn: VSA, Agriseco Research tổng hợp

Hiệu quả của việc áp thuế chống bán phá giá đối với thép HRC và tôn mạ: Sản lượng tiêu thụ HRC và tôn mạ trong nước đều có sự tăng trưởng sau khi thuế chống bán phá giá tạm thời được áp dụng

Sản lượng tiêu thụ HRC của NSX trong nước (tấn)

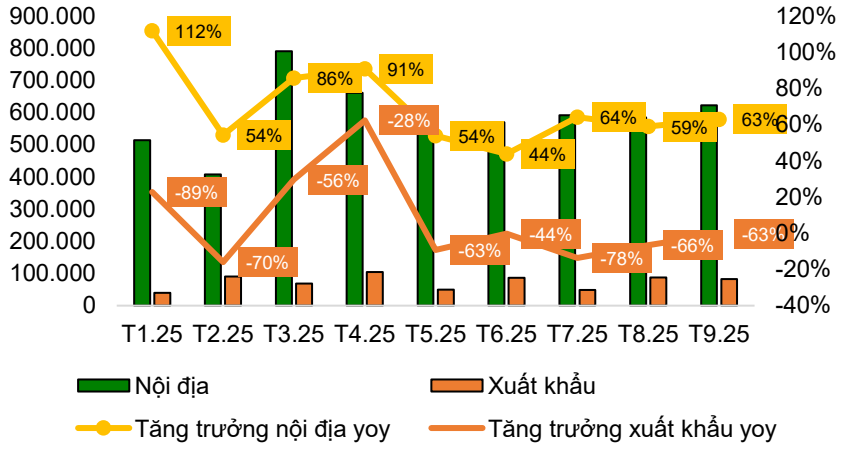

Thị phần thép cuộn cán nóng nội địa 9T.2025

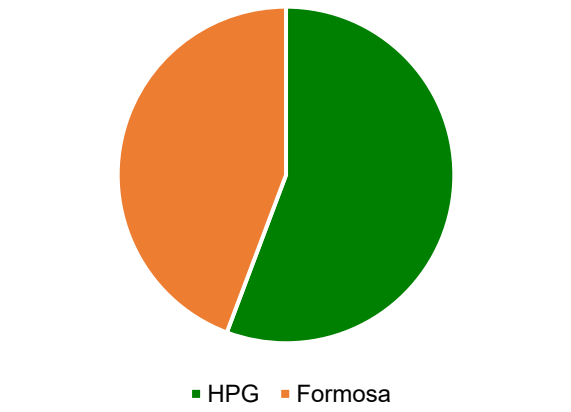

Sản lượng tiêu thụ tôn mạ của NSX trong nước (tấn)

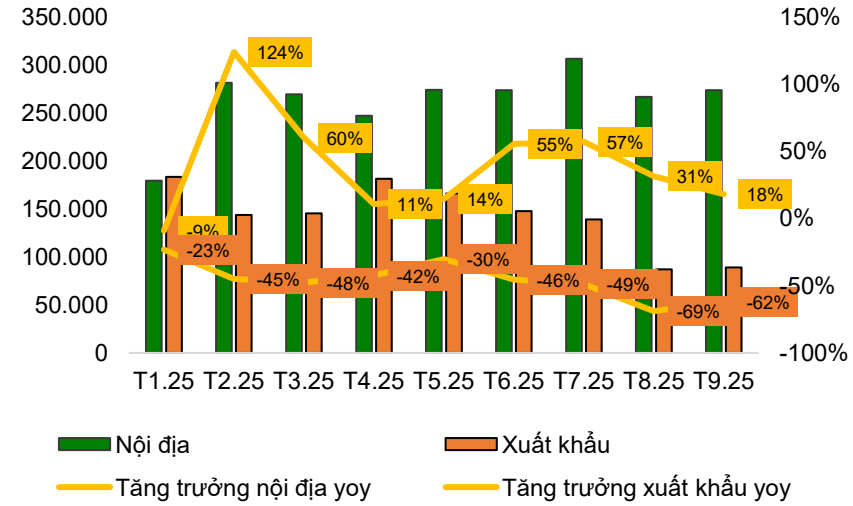

Thị phần tôn mạ nội địa 9T.2025

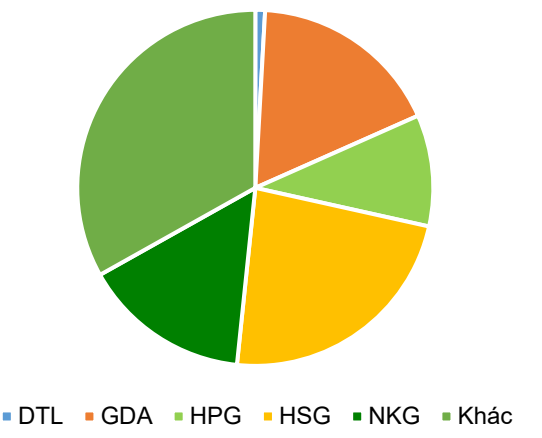

Nguồn: VSA, Agriseco Research tổng hợp

Trong khoảng từ tháng 3-9/2025, sản lượng thép nhập khẩu từ Trung Quốc giảm mạnh 25% so với cùng kỳ năm trước nhờ sau khi áp thuế với mức từ 23,1% đến 28,83%, thép HRC của Hòa Phát rẻ hơn so với thép HRC nhập từ Trung Quốc từ 10-14% (chưa kể các chi phí logistic…)

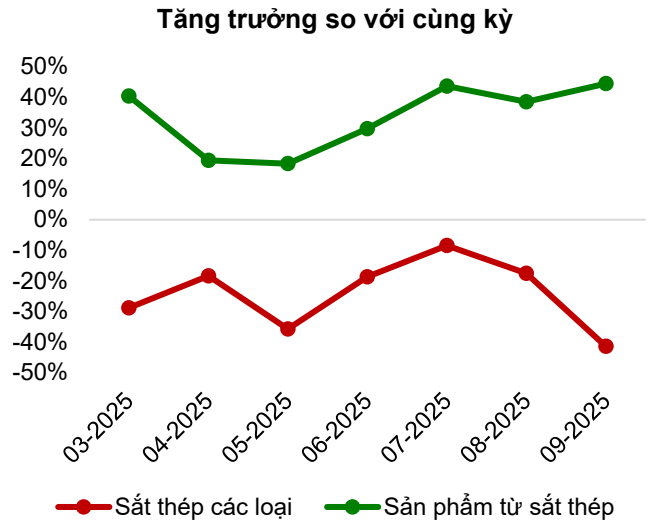

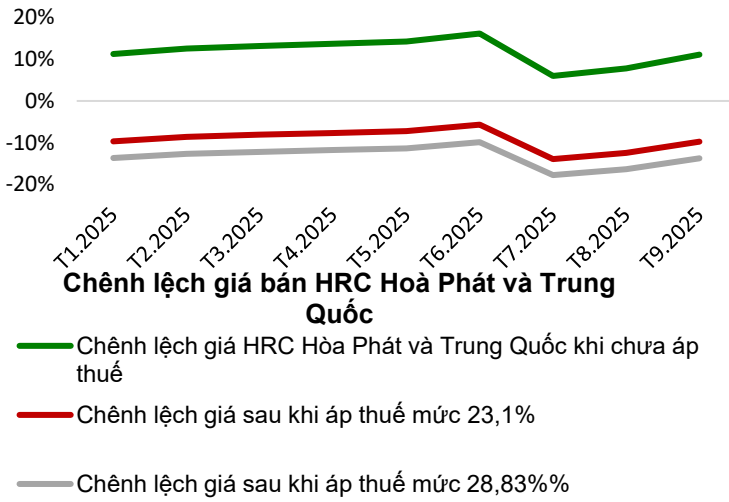

Nguồn: VSA, Agriseco Research tổng hợp

Điều này cho thấy Chính sách đã có những tác động ban đầu....

- Sau khi áp thuế tạm thời, lượng HRC nhập khẩu trong 6 tháng đầu năm giảm khoảng 25% svck (theo Tổng cục hải quan).
- Giá HRC trong nước (tháng 8-9/2025) đã nhích nhẹ 1-2% do nguồn hàng giá rẻ Trung Quốc bị siết, tạo cơ hội cho Hoà Phát, Formosa gia tăng sản lượng

Tuy nhiên, các "kẽ hở kỹ thuật" vẫn khiến chính sách chưa thực sự hiệu quả:

- Lượng HRC khổ trên 1.880 mm lại tăng mạnh: Theo Tổng cục hải quan, trong 6T.2025, lượng HRC có chiều rộng từ 1.880 mm trở lên nhập từ Trung Quốc đạt khoảng 650 nghìn tấn, tăng gấp 15 lần svck. Mặc dù nhập khẩu sắt thép các loại giảm, nhập khẩu các sản phẩm từ sắt thép (kết cấu thép, bulong..) lại gia tăng. Kể từ tháng 3-9/2025, nhập khẩu các sản phẩm từ thép tăng 33% svck. Điều này chứng tỏ các doanh nghiệp xuất khẩu Trung Quốc vẫn tận dụng được khoảng trống quy định kỹ thuật để tránh thuế, dù công dụng sản phẩm tương tự và chuyển hướng sang các sản phẩm có giá trị gia tăng cao

- Ngày 10/9/25, Cục phòng vệ thương mại đã tiếp nhận Hồ sơ yêu cầu điều tra chống lẩn tránh biện pháp chống bán phá giá đối với sản phẩm thép cán nóng HRC khổ rộng lớn hơn 1.880mm và nhỏ hơn 2.300mm xuất xứ từ Trung Quốc. Nếu tiến trình được thực hiện đúng tiến độ và không bị kéo dài bởi khâu xác minh nguồn gốc, biện pháp chống lẩn tránh thuế HRC khổ rộng có thể được áp dụng chính thức vào khoảng cuối quý III/2026 giúp bịt lỗ hổng trong chính sách phòng vệ thương mại, đảm bảo sự công bằng cho các doanh nghiệp sản xuất trong nước

3. KQKD các doanh nghiệp niêm yết Quý 3.2025 và 9T.2025:

Với sự tăng trưởng không đồng đều giữa kênh nội địa và xuất khẩu, KQKD các doanh nghiệp Quý 3.2025 cũng phân hoá giữa các nhóm thép. Trong khi lợi nhuận sau thuế các doanh nghiệp được hưởng lợi từ nhu cầu nội địa tăng như HPG (+33% svck) thì các doanh nghiệp tôn mạ có tỷ trọng xuất khẩu cao vẫn ghi nhận lợi nhuận giảm như HSG (-147% svck), NKG (-24% svck).

Tính chung, trong 9 tháng đầu năm 2025, kết quả kinh doanh của các doanh nghiệp thép vẫn ghi nhận đà tăng trưởng tích cực dựa vào các yếu tố như nhu cầu nội địa tăng trưởng, biên lợi nhuận gộp cải thiện trong bối cảnh giá bán thép giảm nhẹ hơn so với giá NVL đầu vào. Toàn ngành ghi nhận doanh thu đạt 256.606 tỷ đồng (đi ngang svck) và LNST đạt gần 12.501 tỷ đồng (+32% svck)

KQKD toàn ngành

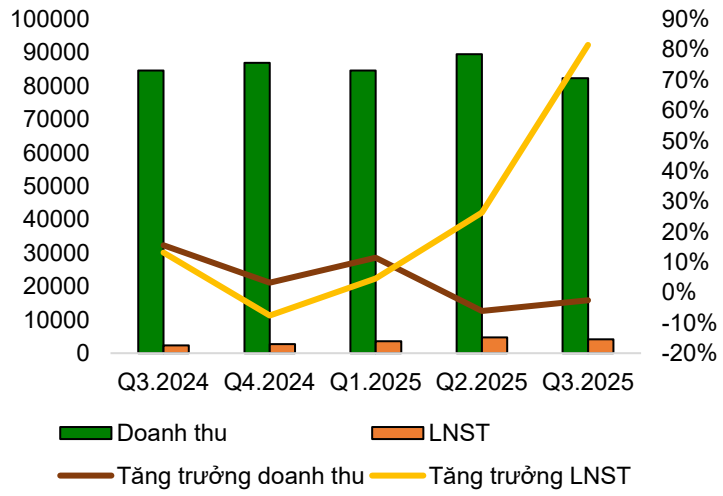

Biên lợi nhuận gộp toàn ngành

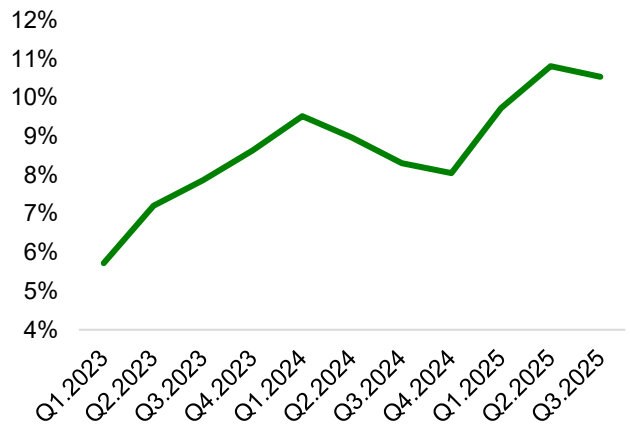

Nguồn: FiinPro-x

Biên lợi nhuận được cải thiện nhờ giá NVL đầu vào giảm mạnh hơn giá bán

Giá thép vẫn duy trì ở mức thấp do giá NVL đầu vào giảm mạnh, đồng pha với giá thép Trung Quốc

+ Trong 9T đầu năm 2025, giá thép thanh trung bình tại Việt Nam giảm 3% svck, giá thép cuộn CB240 giảm 4% svck giảm theo xu hướng của giá thép Trung Quốc nhưng giảm nhẹ hơn nhờ nhu cầu tại thị trường trong nước tăng trưởng

Giá thép xây dựng (VNĐ/kg)

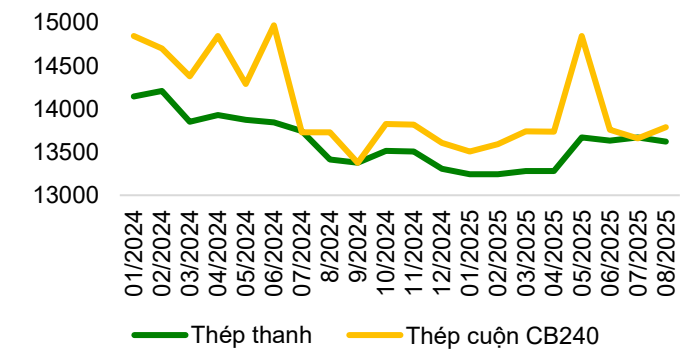

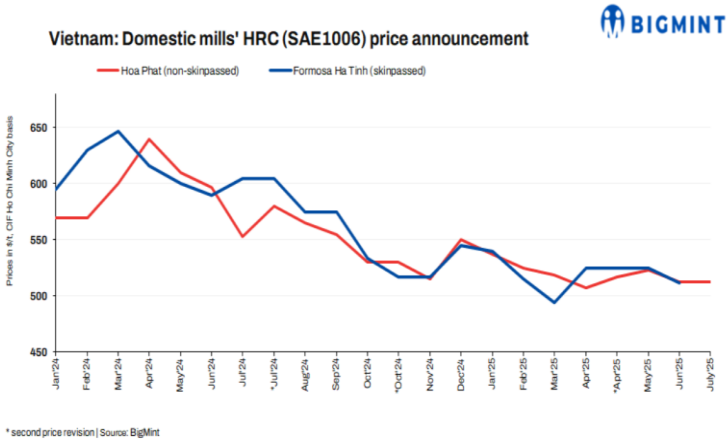

Nguồn: VSA, Bigmint, Agriseco Resreach tổng hợp

Giá nguyên vật liệu đầu vào giảm trong bối cảnh nhu cầu sản xuất thép thế giới vẫn thấp

+ Giá than mỡ luyện cốc đạt trung bình 184,67 USD/tấn trong 3 quý đầu năm 2025, giảm 27% so với năm 2024 nhờ nguồn cung gia tăng

+ Giá quặng sắt đạt trung bình 100,7 USD/tấn trong 3 quý đầu năm, giảm 10% so với cùng kỳ

Giá than cốc (USD/tấn)

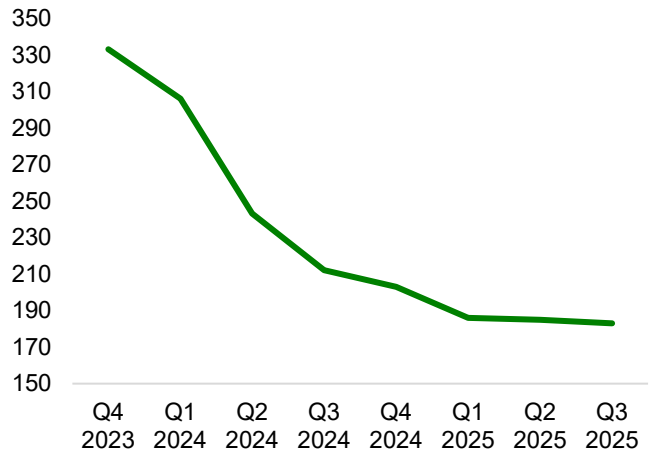

Giá quặng sắt (USD/tấn)

Nguồn: Trading Economics, Agriseco Research tổng hợp

Diễn biến giá cổ phiếu

Diễn biến giá cổ phiếu đầu ngành cho thấy sự phân hóa rõ nét. Trong khi HPG tăng khoảng 18% so với đầu năm nhờ kỳ vọng phục hồi nhu cầu thép trong nước và biên lợi nhuận cải thiện, thì NKG tăng khoảng 17% và HSG giảm gần 5%, phản ánh lo ngại về rủi ro xuất khẩu sang các thị trường bị siết thuế phòng vệ, cho thấy dòng tiền ưu tiên nắm giữ cổ phiếu có nền tảng vững và hưởng lợi trực tiếp từ đầu tư công

Diễn biến giá cổ phiếu so với VN-Index

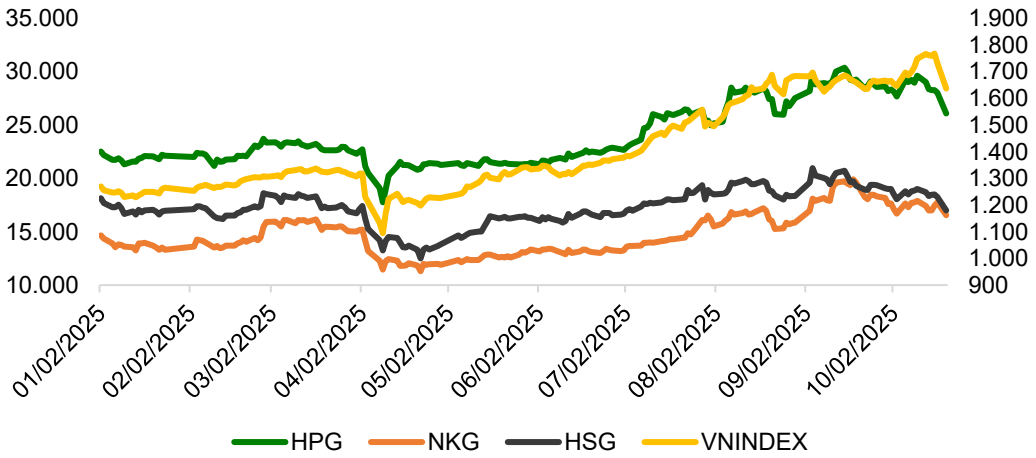

II. Triển vọng ngành

1. Thị trường nội địa là động lực giúp ngành thép ngược dòng với xu thế thế giới

Trong các tháng cuối năm 2025 và năm 2026, Chính phủ được kỳ vọng sẽ tiếp tục đẩy mạnh chính sách tài khóa nhằm hỗ trợ tăng trưởng kinh tế, trong bối cảnh chính sách tiền tệ đã ít dư địa nới lỏng sau giai đoạn dài duy trì mặt bằng lãi suất thấp. Mục tiêu tăng trưởng GDP khoảng 10% đòi hỏi sự thúc đẩy mạnh mẽ từ phía đầu tư công, chi tiêu ngân sách cho hạ tầng. Theo báo cáo của IMARC Group, dự báo tốc độ tăng trưởng trung bình (CAGR) ngành xây dựng khoảng 7,69%/năm cho giai đoạn 2025–2033 tạo ra sự gia tăng mạnh mẽ về nhu cầu vật liệu xây dựng

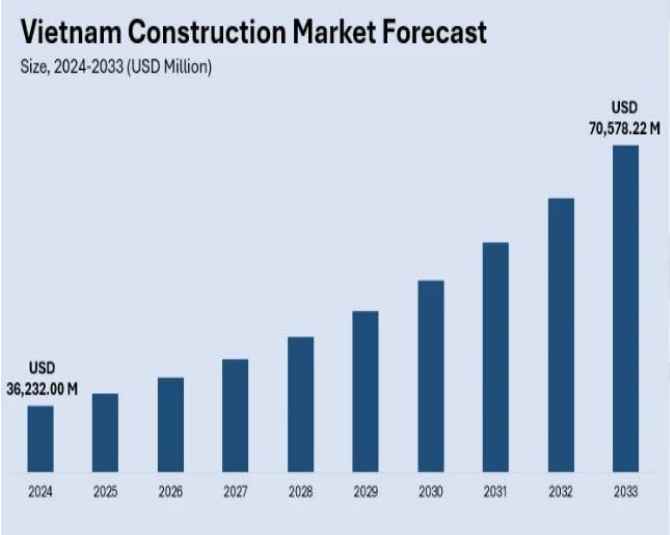

Nguồn: IMARC Group

Thị trường bất động sản được kỳ vọng tiếp tục hồi phục: Thị trường bất động sản tiếp tục ghi nhận tín hiệu phục hồi trong Quý II/2025 với lượng dự án được cấp phép mới tăng mạnh, nhất là ở phân khúc nhà ở xã hội và đất nền.

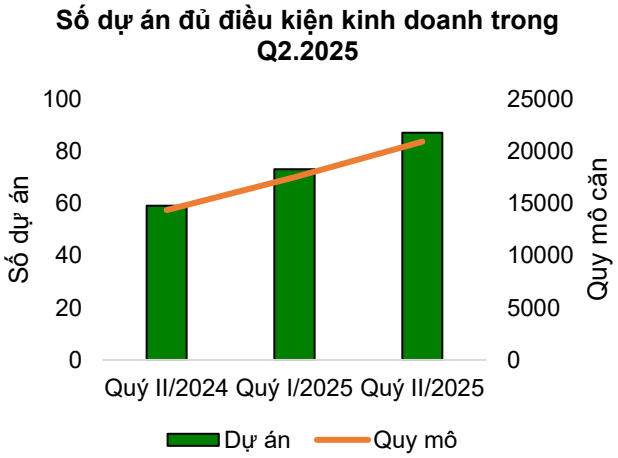

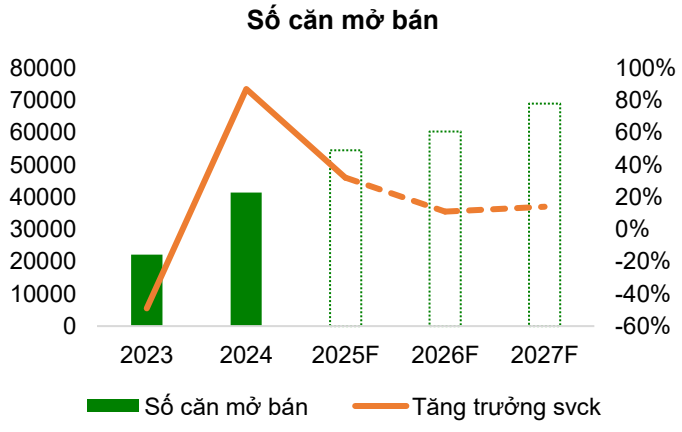

Nguồn: Bộ xây dựng, CBRE, Agriseco Research tổng hợp

Kênh xuất khẩu sẽ vẫn khó khăn trong thời gian tới do nhu cầu toàn cầu yếu, đặc biệt tại Trung Quốc và châu Âu, cùng với rào cản thương mại gia tăng từ các thị trường lớn như Mỹ và EU. Bên cạnh đó, cước vận tải quốc tế duy trì cao và giá bán giảm do dư cung khiến biên lợi nhuận xuất khẩu bị thu hẹp. Trong bối cảnh đó, doanh nghiệp thép trong nước sẽ phải chuyển trọng tâm sang thị trường nội địa để duy trì sản lượng

2. Giá nguyên vật liệu được dự báo giảm trong khi đó giá thép được dự báo hồi phục giúp cải thiện biên lợi nhuận

Theo dự báo của Fitch Ratings, giá quặng sắt bình quân năm 2025 duy trì ở mức 90 USD/tấn, đi ngang so với năm trước, và giảm nhẹ còn 85 USD/tấn vào năm 2026; trong khi đó giá than cốc Úc cũng được dự báo chỉ quanh 180 USD/tấn, giảm khoảng 25% so với năm 2024 do nhu cầu suy yếu tại Trung Quốc.

Gía than cốc và quặng sắt (USD/tấn)

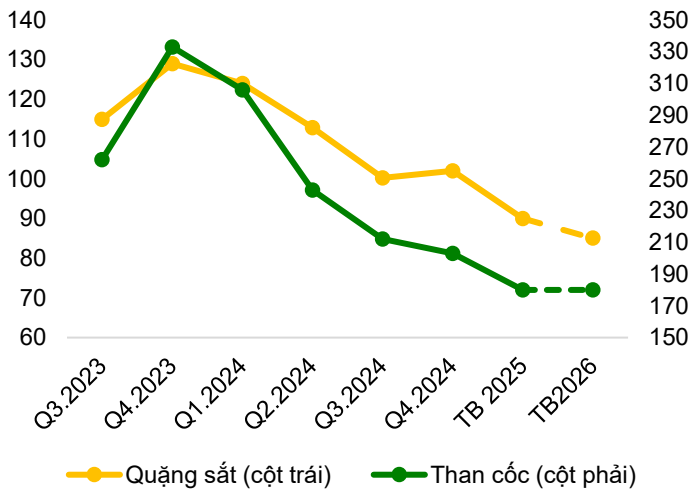

Giá thép Trung Quốc dự báo đi ngang và có thể hồi phục nhẹ từ cuối năm 2025 nhờ Trung Quốc cắt giảm công suất tuy nhiên khó tăng mạnh do chênh lệch cung- cầu gia tăng đến năm 2027

Chênh lệch cung - cầu trên thế giới

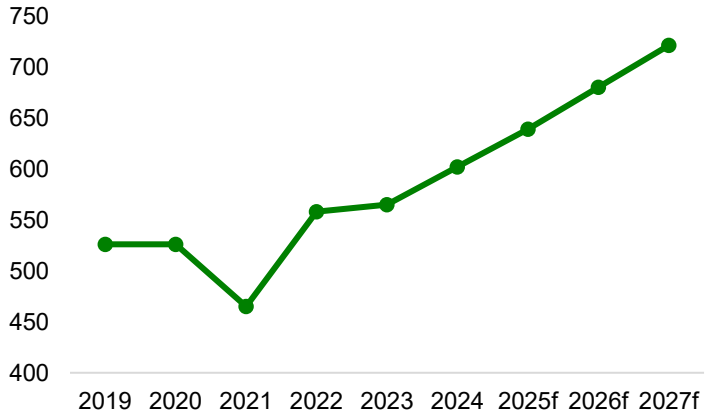

Giá thép Trung Quốc (CNY/tấn)

Nguồn: OECD, Trading Economics, Agriseco Research tổng hợp

Do đó, giá thép tại Việt Nam được dự báo sẽ hồi phục so với đầu năm và đi ngang so với cũng kỳ nhờ nhu cầu từ đầu tư công và thị trường BĐS trong nước hồi phục, lợi nhuận ngành thép được dự báo duy trì ổn định nhưng khó quay lại đỉnh năm 2021

3. Các doanh nghiệp mở rộng công suất có cơ hội gia tăng thị phần nội địa

Việc mở rộng công suất trong giai đoạn ngành thép dần phục hồi được xem là chiến lược đón đầu chu kỳ tăng trưởng mới. Các doanh nghiệp lớn như Hòa Phát (HPG), Nam Kim (NKG) và Tôn Đông Á (GDA) đang đồng loạt triển khai các dự án mở rộng quy mô sản, hướng đến sản phẩm thép cán nóng, tôn mạ và thép hợp kim chất lượng cao. Khi các dự án này hoàn thành, tổng công suất của nhóm doanh nghiệp dẫn đầu có thể tăng thêm từ 20–40% so với hiện tại, giúp gia tăng khả năng chiếm lĩnh thị phần nội địa trong bối cảnh Bộ Công Thương siết chặt phòng vệ thương mại và nhu cầu thép xây dựng, thép mạ phục hồi nhờ bất động sản khởi sắc. Đặc biệt, Hòa Phát với dự án Dung Quất 2 (nâng tổng công suất HRC lên khoảng 8,6 triệu tấn/năm) sẽ củng cố vị thế đầu ngành

Nhà máy	Thời gian vận hành	Công suất (triệu tấn)
Dung Quất 2 – Hòa Phát	Qúy 4. 2025	5,6 triệu tấn HRC, nâng công suất của HPG lên 16 triệu tấn/năm
Nam Kim Phú Mỹ – Thép Nam Kim	Dự kiến đầu quý 1.2026	0,8 triệu tấn giai đoạn 1, nâng công suất NKG lên gần 2 triệu tấn/năm
Thép lá mạ Phú Mỹ – Tôn Đông Á	Dự kiến quý 2.2026	0,3 tấn tôn mạ, nâng tổng công suất của GDA lên 1,1 triệu tấn/năm

Công suất sản xuất thép thô của Hòa Phát

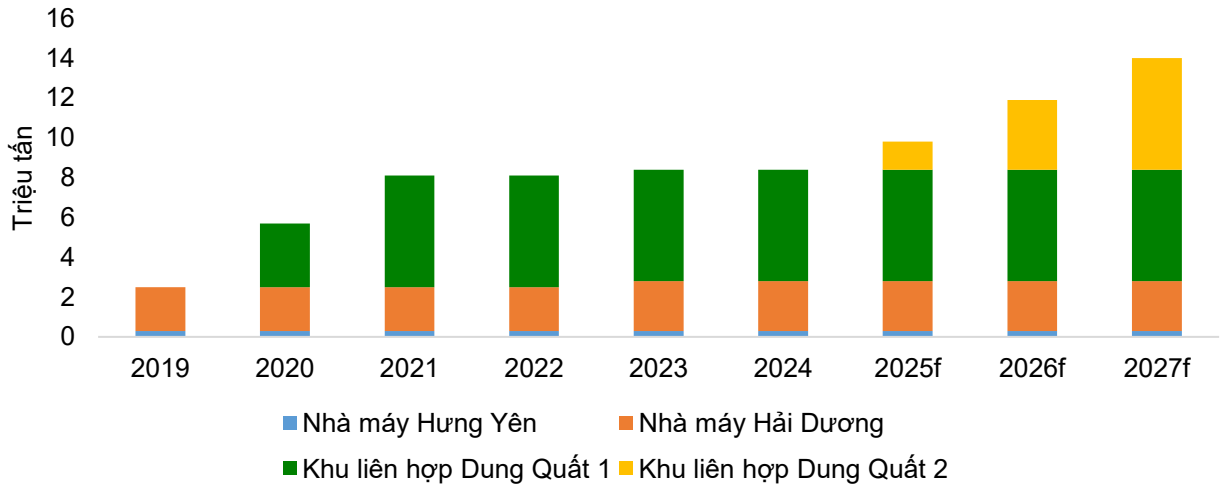

Nguồn: Agriseco Research tổng hợp

III. Định giá và cơ hội đầu tư

Doanh nghiệp	P/B hiện tại	P/B TB 10 năm	Nhận định ngắn gọn
HPG	1,64x	1,79x	Định giá thấp hơn trung bình 10 năm. Định giá hợp lý, không rẻ nhưng có thể hấp dẫn nhờ kỳ vọng chu kỳ hồi phục 2026–2027.
HSG	0,94x	1,27x	Định giá thấp hơn đáng kể do biên lợi nhuận bị co hẹp, triển vọng 2025–2026 vẫn yếu; rủi ro cao.
NKG	0,99x	1,04x	Gần bằng trung bình 10 năm. KQKD tăng trưởng chậm lại do phụ thuộc lớn vào xuất khẩu – kênh đang chậm lại; rủi ro cao

Sau nhịp điều chỉnh hơn 7% của VN-Index kể từ đỉnh giữa tháng 10, mặt bằng định giá của nhóm cổ phiếu thép đã trở nên hấp dẫn hơn đáng kể. Hiện tại, các doanh nghiệp đầu ngành như HPG, HSG và NKG đều đang giao dịch dưới mức trung bình lịch sử 10 năm, phản ánh phần nào sự thận trọng của thị trường trong ngắn hạn, nhưng đồng thời mở ra cơ hội tích lũy cho nhà đầu tư dài hạn

P/B HPG

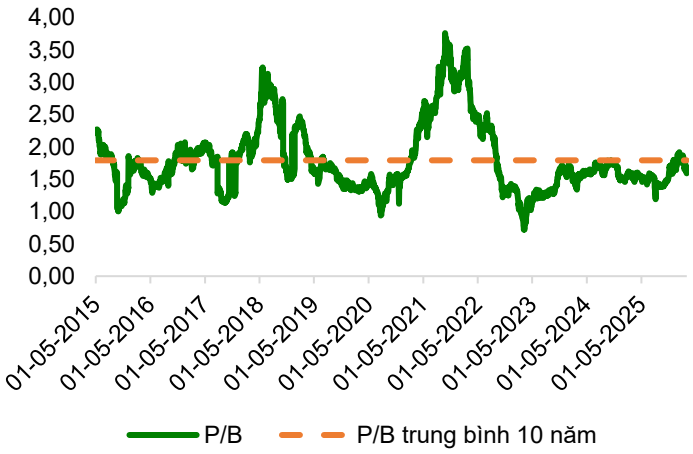

P/B HSG

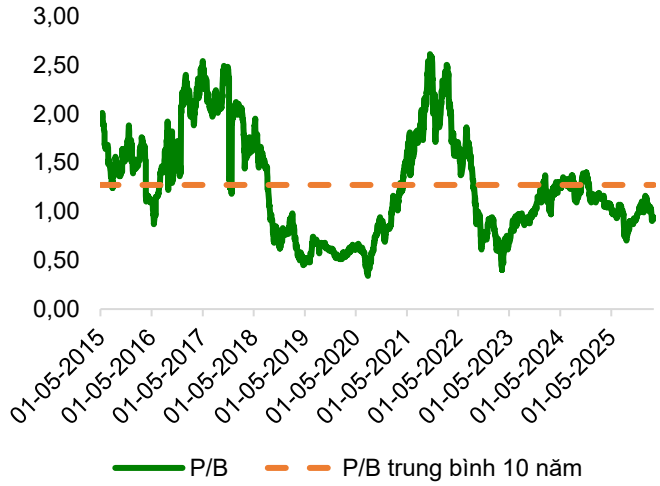

P/B NKG

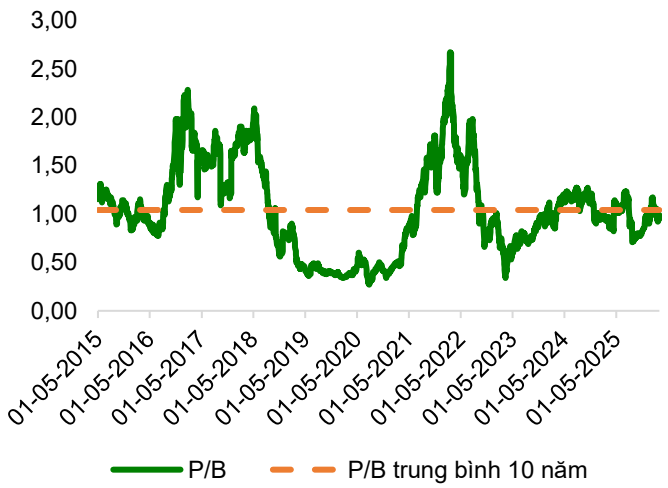

Nguồn: FiinPro -X

Cơ hội đầu tư

Trong bối cảnh triển vọng lợi nhuận phân hóa mạnh, nhà đầu tư nên ưu tiên nhóm doanh nghiệp sản xuất HRC và thép xây dựng – được hưởng lợi từ chu kỳ phục hồi đầu tư công và nhu cầu nội địa. Hòa Phát (HPG) duy trì lợi thế nhờ quy mô sản xuất lớn, dây chuyền hiện đại và khả năng chủ động nguyên liệu, giúp biên lợi nhuận cải thiện rõ rệt khi giá thép ổn định.

Ngược lại, nhóm tôn mạ và ống thép như Hoa Sen (HSG) hay Nam Kim (NKG) tiếp tục đối mặt với khó khăn trong xuất khẩu do nhu cầu tại các thị trường chủ lực như châu Âu suy yếu, trong khi rào cản thương mại và cạnh tranh giá từ Trung Quốc gia tăng. Chi phí logistics cao cùng biên lợi nhuận xuất khẩu giảm khiến hiệu quả kinh doanh ngắn hạn bị hạn chế, dù về dài hạn, nhóm này vẫn có dư địa phục hồi khi nhu cầu toàn cầu khởi sắc trở lại.

Khuyến nghị đầu tư cổ phiếu HPG - Giá mục tiêu 34.000đ/cp

- **Phù hợp để tích luỹ dài hạn:** Ở vùng định giá hiện nay, HPG đang ở mức hấp dẫn cho tích lũy trung – dài hạn, khi P/B chỉ quanh 1,5–1,7 lần, thấp hơn trung bình giai đoạn tăng trưởng 2020–2021, trong khi ROE có xu hướng cải thiện.
- **Lợi thế doanh nghiệp đầu ngành:** Dù dư cung toàn cầu khiến biên lợi nhuận chưa thể bứt phá mạnh như năm 2021, HPG vẫn có tiềm năng duy trì ROE ổn định ở mức 10-12%, phản ánh sức khỏe tài chính và vị thế dẫn đầu. Nếu giả định giá thép tạo đáy vào cuối 2025, khả năng cao thị trường sẽ bắt đầu phản ánh kỳ vọng chu kỳ tăng trưởng mới từ năm 2026, khi nhu cầu thép trong nước hồi phục và chính sách phòng vệ thương mại phát huy hiệu quả .Với lợi thế quy mô sản xuất lớn, chi phí biên thấp và năng lực vận hành hiệu quả, Hòa Phát có thể tăng tốc biên lợi nhuận nhanh hơn trung bình ngành ngay khi giá thép đảo chiều.
- **Chiến lược đầu tư:** Giai đoạn hiện tại phù hợp cho tích lũy trung – dài hạn, tận dụng vùng định giá hấp dẫn trước khi bước vào chu kỳ hồi phục mới. Nhà đầu tư có thể giải ngân từng phần, đồng thời theo dõi sát diễn biến giá thép thế giới và chính sách xuất khẩu của Trung Quốc – hai yếu tố có thể kích hoạt định giá mở rộng trở lại.

KQKD HPG

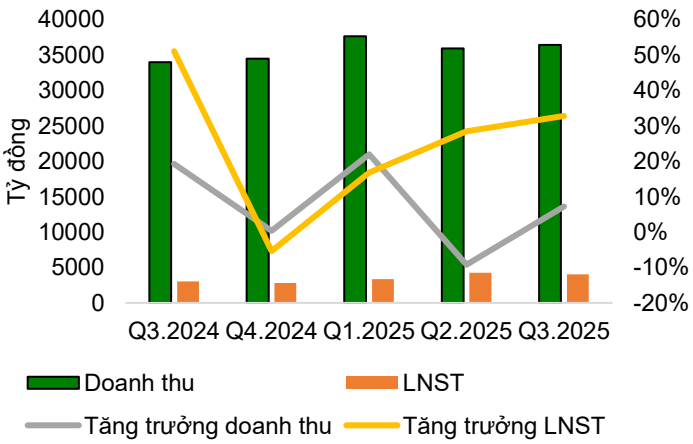

ROE của HPG

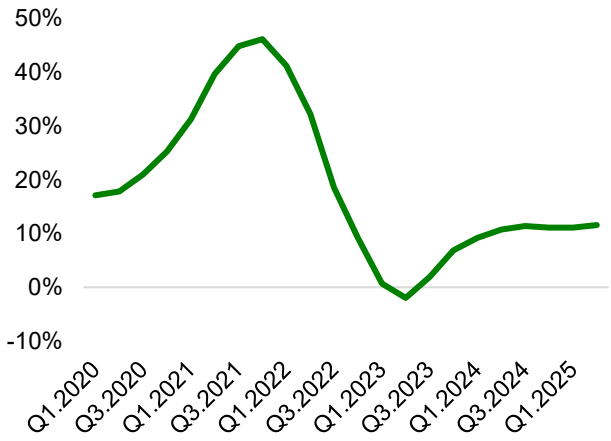

Nguồn: FiinPro -X

Phụ lục: Các dự án dự kiến hoàn thành trong quý IV.2025

TT	Tên dự án	Chiều dài (Km); thông số kỹ thuật
1	Dự án cao tốc Bắc - Nam giai đoạn 2021-2025	
1.1	Đoạn Quảng Ngãi - Hoài Nhơn	88
1.2	Đoạn Cần Thơ - Hậu Giang	37,65
1.3	Đoạn Hậu Giang - Cà Mau	73,22
2	Cải tạo, nâng cấp Quốc lộ 28B qua tỉnh Bình Thuận và tỉnh Lâm Đồng	68
3	Dự án Nâng cao tĩnh không các cầu đường bộ, đường sắt cắt qua tuyến ĐTNĐ quốc gia - giai đoạn 1 (Khu vực phía Nam)	Không theo chiều dài
4	Dự án kết nối giao thông các tỉnh miền núi phía Bắc	200
5	Dự án cầu Rạch Miễu 2	17,6
6	Dự án đường Hồ Chí Minh đoạn Chơn Thành - Đức Hòa	72,75
7	Đường Hồ Chí Minh đoạn Chợ Chu - Ngã ba Trung Sơn	28,98
8	Cải tạo, nâng cấp luồng Quy Nhơn cho tàu 50.000DWT	Không theo chiều dài
9	Dự án ĐTXD đường Hồ Chí Minh đoạn tránh phía Đông thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk	39,61
10	Đường Hồ Chí Minh đoạn Rạch Sỏi - Bến Nhất, Gò Quao - Vĩnh Thuận	51,94
11	Dự án nâng cấp tuyến Cao Lãnh - Lộ Tẻ trên địa phận tỉnh Đồng Tháp và thành phố Cần Thơ	28,6
12	Dự án nâng cấp mặt đường tuyến Lộ Tẻ - Rạch Sỏi trên địa phận thành phố Cần Thơ và tỉnh Kiên Giang	51
13	Dự án cao tốc cao tốc Biên Hòa - Vũng Tàu	18,2
14	Dự án cao tốc đoạn Hòa Liên - Túy Loan	11,5
15	Dự án tuyến tránh TP Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng	7,04
16	Dự án QL.14B, TP Đà Nẵng	7,58
17	Dự án QL.14E đoạn Km15+270 - Km89+700, tỉnh Quảng Nam	71,38
18	Dự án QL.4B đoạn Km18 - Km80, tỉnh Lạng Sơn	62,56
19	Dự án nâng cấp, mở rộng một số cầu, hầm trên Quốc lộ 1 (các cầu Xương Giang, Gianh, Quán Hàu và hầm Đèo Ngang)	7,51
20	Dự án đầu tư tuyến nối cao tốc Nội Bài - Lào Cai với cao tốc Tuyên Quang - Phú Thọ;	2,74
21	Dự án cầu đường sắt Cẩm Lý Km24+134 tuyến đường sắt Kép - Hạ Long	3,27
22	Dự án QL.7 đoạn Km0-Km36 và xử lý sụt trượt do bão lũ đoạn Khe Thơi - Nậm Cắn, tỉnh Nghệ An	27,5
23	Quốc lộ 46 đoạn TP.Vinh - TT.Nam Đàn	10,69
24	Dự án đường tránh phía Đông TP Đông Hà, tỉnh Quảng Trị	13,3
25	Đoạn Hà Dự án cải tạo nâng cấp đoạn Hà Nội - Vinh, tuyến đường sắt Hà Nội – TP. Hồ Chí Minh (giai đoạn 2021 - 2025)	Không theo chiều dài
26	Dự án cải tạo nâng cấp đoạn Vinh - Nha Trang, tuyến đường sắt Hà Nội – TP. Hồ Chí Minh	Không theo chiều dài
27	Dự án cải tạo nâng cấp đoạn Nha Trang - Sài Gòn, tuyến đường sắt Hà Nội – TP. Hồ Chí Minh	Không theo chiều dài
28	Đầu tư xây dựng QL12A đoạn tránh thị xã Ba Đồn	5,76
29	Dự án Cải tạo, nâng cấp đoạn Hà Nội - Vinh, tuyến đường sắt Hà Nội - TP. Hồ Chí Minh (giai đoạn 2016 -2020)	Không theo chiều dài
30	Dự án gia cố các hầm yếu kết hợp mở mới các ga và cải tạo KTTT đoạn Vinh - Nha Trang, tuyến đường sắt Hà Nội - TP. Hồ Chí Minh	Không theo chiều dài
31	Dự án cầu đường sắt Đuống	Không theo chiều dài
32	Dự án QL.8C đoạn từ Thiên Cầm - QL.1 và đoạn từ QL.8 - đường HCM	27,88
VI	**TỔNG CỘNG CHIỀU DÀI:**	**1.466,63**

Nguồn: Bộ Xây dựng

CHƯƠNG TRÌNH ƯU ĐÃI

GÓI ƯU ĐÃI MỞ VÀ KÍCH HOẠT LẠI TÀI KHOẢN

New!

- ✓ Phí giao dịch chỉ **0,1%**
- ✓ Lãi suất margin ưu đãi chỉ **9%/năm**
- ✓ Dư nợ ưu đãi tối đa lên đến **3 tỷ đồng/tài khoản**
- ✓ Thời gian chương trình từ ngày 01/07/2025 đến hết ngày 31/12/2025
- ✓ Áp dụng trong vòng 03 tháng từ ngày mở mới/kích hoạt tài khoản.

SẢN PHẨM VAY MARGIN T+10

- ✓ Lãi suất margin ưu đãi **8,9%/năm**;
- ✓ **Miễn phí** giao dịch;
- ✓ Hạn mức dư nợ **500 tỷ đồng**;

GÓI CHÍNH SÁCH ƯU ĐÃI DÀNH RIÊNG CHO CBNV VÀ KH CỦA AGRIBANK

- ✓ Phí giao dịch **0,1%**;
- ✓ Lãi suất margin ưu đãi **9-10%/năm**.

Quét mã và trải nghiệm ngay tại:

AGR Trading Pro

AGR Mobi Pro

THÔNG TIN LIÊN HỆ

CHỨNG KHOÁN AGRIBANK
Chăm lo gieo trồng đồng vốn của bạn

TRỤ SỞ CHÍNH

Tầng 5 tòa nhà Green Diamond, 93 Láng Hạ, Phường Đống Đa, Thành phố Hà Nội
Tel: (+84 24) 6276 2666 **Email:** online@Agriseco.com.vn **Web:** https://Agriseco.com.vn/

CHI NHÁNH MIỀN NAM

179A Nguyễn Công Trứ (2A Phó Đức Chính),
Phường Bến Thành, TP. Hồ Chí Minh.
Tel: (+84 28) 3914 2111

CHI NHÁNH MIỀN TRUNG

Tòa nhà Agribank, số 228 đường 2/9,
Phường Hòa Cường, TP. Đà Nẵng.
Tel: (+84 23) 6367 1666

HỆ THỐNG ĐIỂM CUNG CẤP DỊCH VỤ TRÊN TOÀN QUỐC TẠI TẤT CẢ CÁC CHI NHÁNH AGRIBANK

Chúng tôi rất mong nhận được những ý kiến đóng góp của Quý khách để ngày càng hoàn thiện hơn các bản tin và báo cáo của chúng tôi. Kính chúc khách hàng một ngày giao dịch thành công!
Vui lòng góp ý **TẠI ĐÂY**

KHUYẾN CÁO

Bản tin này (gồm các thông tin, ý kiến, nhận định và khuyến nghị nêu trong bản tin) được thực hiện/gửi với mong muốn cung cấp cho nhà đầu tư thêm các thông tin liên quan đến thị trường chứng khoán. Thông tin nêu trong bản tin được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy, tuy nhiên, chúng tôi không đảm bảo các thông tin nêu trong bản tin này là hoàn toàn chính xác và đầy đủ. Bản tin này được thực hiện/gửi bởi chuyên viên và không đại diện/nhân danh Agriseco. Agriseco không chịu trách nhiệm về bất cứ kết quả nào phát sinh từ việc sử dụng nội dung của báo cáo dưới mọi hình thức.